TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 06 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2026/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bạch Thị T, sinh năm 1995; HKTT: Xóm C, xã L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Bùi Quốc T1, sinh năm 1990; HKTT: Xóm C, xã L, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Bạch Thị T, sinh năm 1995; HKTT: Xóm C, xã L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Bùi Quốc T1, sinh năm 1990; HKTT: Xóm Cời, xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bạch Thị T và anh Bùi Quốc T1 thuận tình ly hôn

2.2 *Về con chung*: Anh Bùi Quốc T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Hà P, sinh ngày 16/10/2012 và cháu Bùi Hà A, sinh ngày 20/4/2016, cho đến khi cháu P, cháu Hà A trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T1 và có quyền thăm con chung, không ai được cản trở quyền này. Hai bên có quyền thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn theo quy định pháp luật.

2.3 *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

2.4 *Về công nợ chung*: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.5 *Về án phí*: Chị Bạch Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, trả lại cho chị Bạch Thị T 150.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000213 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 13 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Nật Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Chu Thị Lan Anh